

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77 /2026/HNGĐ-ST
Ngày: 05-5-2026
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về con
chung khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lữ;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lã Văn Minh

Ông Nguyễn Ngọc Thành

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Bắc Ninh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 372/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2026/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 46/ 2026/QĐST - HNGĐ, ngày 09/4/2026 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Dương Thị H, sinh năm 2002. Căn cước công dân số 020302001213

Địa chỉ: Tổ dân phố Giáp Hạ, phường Chũ, tỉnh Bắc Ninh. (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

* Bị đơn: Anh Cam Văn C, sinh năm 1995. Căn cước công dân số 024095000232

Địa chỉ: Tổ dân phố Giáp Hạ, phường Chũ, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo chị Dương Thị H trình bày:

Chị kết hôn với anh Cam Văn C vào năm 2022, tự nguyện lấy nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Hải, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang (nay là phường Chũ, tỉnh Bắc Ninh). Sau ngày cưới vợ chồng về chung sống cùng nhau tại gia đình anh C ngay. Tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận h phúc.

Cưới xong được một thời gian thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau về quan điểm, lối sống, bảo ban không ai nghe ai dẫn đến cãi chửi nhau. Vợ chồng đã sống ly thân được một thời gian dài. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được nữa, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh C được ly hôn nhau.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là cháu Cam Minh H, sinh ngày 13/8/2022. Hiện nay cháu đang ở cùng anh C, sau khi ly hôn chị H đề nghị Tòa án giao cho anh C được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu. Về cấp dưỡng con chung chị H không yêu cầu, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị không có yêu cầu gì khác.

[2]. Bị đơn anh Cam Văn C hiện không có mặt tại nơi cư trú, Tòa án giao cho gia đình anh C và gia đình anh đã nhận thay cam kết thông báo lại cho anh C được biết về thông báo về việc thụ lý vụ án, các giấy triệu tập, thông báo phiên họp và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa để anh C biết đến làm việc tại Tòa án nhưng anh C vẫn vắng mặt, nên Tòa án không thu thập được lời khai của anh C.

[3]. Tại biên bản làm việc bà Nguyễn Thị Tú là mẹ đẻ anh C trình bày:

Anh Cam Văn C là con trai của bà. Anh C làm nghề lái xe tự do nên thỉnh thoảng có việc mới về nhà, một tháng về được 5 đến 6 lần. Hiện nay anh C vắng mặt tại gia đình. Anh C thường xuyên gọi điện về cho gia đình và gửi tiền cho bà nuôi dưỡng chăm sóc cháu Cam Minh H.

Anh C kết hôn với chị H vào năm 2022, trước khi kết hôn hai bên có tìm hiểu và tự nguyện lấy nhau, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương và có đăng ký kết hôn; cưới xong chị H về gia đình nhà bà ở và làm dâu luôn, tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận, h phúc.

Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ bao giờ bà không nắm được.

Nay chị H làm đơn xin ly hôn với lý do tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn nên bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình chung sống chị H và anh C có 01 con chung là cháu Cam Minh H, sinh ngày 13/8/2022, hiện cháu đang ở cùng với bà và anh C; bà đề nghị Tòa án giao con cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục. Từ khi chị H và anh C sống ly thân cho đến nay anh C đều gửi tiền cho bà chi phí sinh hoạt chăm sóc giáo dục cũng như đóng học cho cháu H. Bà nhận trách nhiệm chăm sóc cháu mỗi khi anh C vắng nhà.

Bà đã giao đầy đủ Thông báo cũng như giấy triệu tập của Tòa án cho anh C nhưng anh C bận công việc không đến Tòa án làm việc được. Bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

[4] Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký thực hiện đúng và đầy đủ thủ tục tố tụng. Nguyên đơn đã thực hiện đúng, đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự như không có mặt trong phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, không có mặt tại phiên tòa. Vi phạm khoản 15, 16 Điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự của phiên tòa sơ thẩm.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 1 Luật số 85/2025/QH15, ngày 25/6/2025; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Dương Thị H được ly hôn anh Cam Văn C.

Về con chung: Giao cho anh Cam Văn C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Cam Minh H, sinh ngày 13/8/2022. Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng, không ai có quyền cản trở.

Về án phí: Chị Dương Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Dương Thị H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” đối với bị đơn anh Cam Văn C có hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố Giáp Hạ, phường Chũ, tỉnh Bắc

Ninh (nay là phường Chũ, tỉnh Bắc Ninh). Hội đồng xét xử xác định: Về quan hệ pháp luật trong vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1, Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về thẩm quyền: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Bắc Ninh, theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39- Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 1 Luật số 85/2025/QH15, ngày 25/6/2025.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Chị Dương Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa; anh Cam Văn C vắng mặt lần 2 không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227; Điều 228 BLTTDS, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị H và anh Cam Văn C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận tiến tới hôn nhân, đã thực hiện việc đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Hải, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang (nay là phường Chũ, tỉnh Bắc Ninh) số 08 ngày 26/01/2022. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh C là hợp pháp.

Mâu thuẫn phát sinh từ sau một thời gian chung sống, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau về quan điểm, lối sống, bảo ban không ai nghe ai dẫn đến cãi chửi nhau. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2023 cho đến nay.

Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc gia đình”.

Xét thấy: Chị H và anh C đã xảy ra mâu thuẫn thường xuyên, hai bên đã không quan tâm giúp đỡ đến nhau, không cùng chăm sóc, nuôi dạy con chung cũng như đã ly thân nhau về mặt tình cảm được một khoảng thời gian và cả hai không giải hòa được. Như vậy, chị H và anh C đã vi phạm nghĩa vụ chung sống vợ chồng, đã làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị H, cho chị H và anh C được ly hôn nhau theo khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị H và anh C có 01 con chung là cháu Cam Minh H, sinh ngày 13/8/2022, hiện cháu H đang ở cùng với bà nội và anh C. Chị H đề nghị giao cháu H cho anh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục. Xét thấy anh C mặc dù thường xuyên vắng nhà do công việc lái xe đường dài. Tuy nhiên anh C

thường xuyên gọi điện thăm hỏi và gửi tiền cho bà Tú là mẹ đẻ anh C để bà Tú lo chi phí sinh hoạt chăm sóc giáo dục cũng như đóng học cho cháu H. Từ khi chị H và anh C ly thân đến nay cháu H vẫn được anh C nuôi dưỡng chăm sóc tốt. Xét thấy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu H nên tiếp tục giao cho anh Cam Văn C nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu là hợp lý theo Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng chị H không đề nghị nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] *Về án phí:* Chị H yêu cầu xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

[5] *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền kháng cáo theo Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 19, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 57, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 91, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, 228, Điều 244, Điều 271, khoản 1 Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 1 Luật số 85/2025/QH15, ngày 25/6/2025; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Dương Thị H và anh Cam Văn C được ly hôn nhau.

[2]. Về con chung: Giao cháu Cam Minh H, sinh ngày 13/8/2022 cho anh Cam Văn C trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3]. Về án phí: Chị Dương Thị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn. Chị H được khấu trừ vào số tiền 300.000đ nộp tạm ứng án phí DSST, theo biên lai số

0003518 ngày 14/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh (xác nhận chị H đã nộp đủ án phí).

[4]. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 5 - BN;
- VKSND tỉnh BN;
- THADS khu vực 5 - BN;
- Các đương sự;
- UBND phường Chũ;
- Lưu hồ sơ, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Lự